

Số: 212/BHXXH-QLT
V/v hướng dẫn nghiệp vụ quản lý thu và
quy định cấp sổ BHXXH, thẻ BHYT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 1 năm 2016

Kính gửi: Các đơn vị sử dụng lao động trên địa
bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13; Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12; Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13; Luật Việc làm số 38/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc; Quyết định 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội (BHXXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) và chi phí quản lý BHXXH, BHYT, BHTN;

Căn cứ Quyết định 959/QĐ-BHXXH ngày 9/9/2015 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy định về quản lý thu BHXXH, BHYT, BHTN; quản lý sổ BHXXH, thẻ BHYT; Quyết định số 1559/QĐ-BHXXH ngày 25/12/2015 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia BHXXH, BHYT, BHTN; cấp sổ BHXXH, thẻ BHYT kèm theo Quyết định số 528/QĐ-BHXXH ngày 14/04/2015 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn một số điểm về quản lý thu BHXXH, BHYT, BHTN; cấp sổ BHXXH, thẻ BHYT đối với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động (gọi chung là đơn vị) cùng tham gia BHXXH, BHYT, BHTN như sau:

I. Quản lý thu

1. Phân cấp quản lý thu

Đơn vị mới thành lập đăng ký tham gia BHXXH, BHYT, BHTN lần đầu tại BHXXH quận, huyện (gọi chung là BHXXH quận) trên địa bàn đơn vị đóng trụ sở.

Khi đơn vị thay đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh thì chậm nhất 3 tháng phải thông báo với BHXXH quận nơi đang tham gia, trường hợp thông báo chuyển sang địa bàn quận khác thì BHXXH quận nơi đang tham gia sẽ tự động chuyển đơn vị đến BHXXH quận nơi đơn vị có địa chỉ trụ đóng mới để tiếp tục tham gia.

2. Mức đóng BHXXH, BHYT, BHTN

- Mức đóng BHXXH hằng tháng bằng 26% mức tiền lương tháng, trong đó người lao động đóng 8%; đơn vị đóng 18%.

Riêng đối tượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã mức đóng BHXH hàng tháng vào quỹ hưu, tuất bằng 22% mức lương cơ sở trong đó người lao động đóng 8%; đơn vị đóng 14%.

- Mức đóng BHYT hằng tháng bằng 4,5% mức tiền lương tháng, trong đó người lao động đóng 1,5%; đơn vị đóng 3%.

- Mức đóng BHTN hằng tháng bằng 3% mức tiền lương tháng, trong đó người lao động đóng 1%; đơn vị đóng 1%; ngân sách nhà nước hỗ trợ 1%.

Lưu ý: Từ 01/01/2016 đơn vị không giữ lại 2% mức tiền lương tháng đóng BHXH để chi trả cho người lao động đủ điều kiện hưởng ốm đau, thai sản, dưỡng sức... sau khi đơn vị chuyển các chứng từ liên quan cơ quan BHXH sẽ chi trả trực tiếp cho người lao động.

3. Tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN

3.1. Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017, tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN là mức lương và phụ cấp lương theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về HĐLĐ, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động (sau đây được viết là Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH).

Phụ cấp lương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH là các khoản phụ cấp lương để bù đắp yếu tố về điều kiện lao động, tính chất phức tạp công việc, điều kiện sinh hoạt, mức độ thu hút lao động mà mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ như: phụ cấp chức vụ, chức danh; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thâm niên; phụ cấp khu vực; phụ cấp lưu động; phụ cấp thu hút và các phụ cấp có tính chất tương tự.

3.2. Từ ngày 01/01/2018 trở đi, tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN là mức lương, phụ cấp lương theo quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản bổ sung khác theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH.

3.3. Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN không bao gồm các khoản chế độ và phúc lợi khác, như tiền thưởng theo quy định tại Điều 103 của Bộ luật lao động, tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ; hỗ trợ khi người lao động có thân nhân bị chết, người lao động có người thân kết hôn, sinh nhật của người lao động, trợ cấp cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác ghi thành mục riêng trong HĐLĐ theo khoản 11 Điều 4 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động.

3.4. Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với người quản lý doanh nghiệp có hưởng tiền lương quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP là tiền lương do doanh nghiệp quyết định, trừ viên chức quản lý chuyên trách trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.

Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP là tiền lương do đại hội thành viên quyết định.

3.5. Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với người đại diện phần vốn nhà nước không chuyên trách tại các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty nhà nước sau cổ phần hóa; công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (sau đây được viết là tập đoàn, tổng công ty, công ty) là tiền lương theo chế độ tiền lương của cơ quan, tổ chức đang công tác trước khi được cử làm đại diện phần vốn nhà nước.

Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với người đại diện phần vốn nhà nước chuyên trách tại các tập đoàn, tổng công ty, công ty là tiền lương theo chế độ tiền lương do tập đoàn, tổng công ty, công ty quyết định.

3.6. Trong thời gian người lao động ngừng việc theo quy định của pháp luật về lao động mà vẫn được hưởng tiền lương thì người lao động và người sử dụng lao động thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN theo mức tiền lương người lao động được hưởng trong thời gian ngừng việc.

3.7. Mức tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT cao hơn 20 tháng lương cơ sở thì mức tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT bằng 20 tháng lương cơ sở. Mức tiền lương tháng đóng BHTN cao hơn 20 tháng lương tối thiểu vùng thì mức tiền lương tháng đóng BHTN bằng 20 tháng lương tối thiểu vùng.

4. Phương thức đóng

Hàng tháng, chậm nhất đến ngày cuối cùng của tháng, đơn vị trích tiền đóng BHXH bắt buộc trên quỹ tiền lương tháng của những người lao động tham gia BHXH bắt buộc, đồng thời trích từ tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc của từng người lao động theo mức quy định, chuyển cùng một lúc vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH mở tại ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

Lưu ý: Khi lập ủy nhiệm chi, giấy nộp tiền đơn vị phải ghi đầy đủ 3 tiêu chí: tên đơn vị, mã đơn vị tham gia BHXH, nội dung nộp tiền.

5. Tính lãi truy thu, chậm đóng

Đơn vị chậm đóng BHYT từ 30 ngày trở lên, số tiền lãi phải thu bằng 2 lần lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 9 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại Cổng Thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian chậm đóng. Trường hợp lãi suất liên ngân hàng không có kỳ hạn 9 tháng thì áp dụng theo mức lãi suất kỳ hạn liền kề trước 9 tháng.

Trường hợp trốn đóng, chậm đóng, chiếm dụng tiền đóng BHXH, BHTN từ 30 ngày trở lên, số tiền phải thu bằng 2 lần lãi suất đầu tư quỹ BHXH, BHTN bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian chậm đóng.

Trường hợp sau 6 tháng kể từ ngày có quyết định điều chỉnh tăng tiền lương tháng đóng BHXH cho người lao động hoặc chấm dứt hợp đồng lao động về nước mới thực hiện truy đóng BHXH thì số tiền truy thu BHXH được tính bao gồm số tiền phải đóng BHXH bắt buộc theo quy định và tiền lãi truy thu tính trên số tiền phải đóng.

Công thức tính lãi quy định tại Điều 41 và Điều 42 Quyết định 959/QĐ-BHXH.

Cơ quan BHXH sẽ tự động tính lãi chậm đóng và ghi nhận vào Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN (mẫu C12-TS).

6. Quy định quản lý thời gian đóng BHXH, BHYT, BHTN:

6.1. Người lao động có đồng thời từ 2 HĐLĐ trở lên với nhiều đơn vị khác nhau thì đóng BHXH, BHTN theo HĐLĐ giao kết đầu tiên, đóng BHYT theo hợp đồng lao động có mức tiền lương cao nhất.

6.2. Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc (trường hợp thực hiện chế độ làm việc 26 ngày/tháng) trở lên trong tháng thì không đóng BHXH tháng đó. Thời gian này không được tính để hưởng BHXH, trừ trường hợp nghỉ việc hưởng chế độ thai sản.

Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương dưới 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì tính đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với đơn vị và người lao động cả tháng đó.

6.3. Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về BHXH thì không phải đóng BHXH, BHYT, BHTN nhưng vẫn được hưởng quyền lợi BHYT và không tính là thời gian tham gia BHXH, BHTN.

6.4. Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng được tính là thời gian đóng BHXH quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật BHXH được hướng dẫn như sau:

a) Trường hợp HĐLĐ hết thời hạn trong thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản thì thời gian hưởng chế độ thai sản từ khi nghỉ việc đến khi HĐLĐ hết thời hạn được tính là thời gian đóng BHXH, thời gian hưởng chế độ thai sản sau khi HĐLĐ hết thời hạn không được tính là thời gian đóng BHXH.

b) Thời gian hưởng chế độ thai sản của người lao động chấm dứt HĐLĐ, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc trước thời điểm sinh con hoặc nhận con nuôi dưới 06 tháng tuổi quy định tại khoản 4 Điều 31 của Luật BHXH không được tính là thời gian đã đóng BHXH.

c) Trường hợp lao động nữ đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con theo quy định thì thời gian hưởng chế độ thai sản từ khi nghỉ việc đến khi đi làm trước thời hạn được tính là thời gian đóng BHXH, thời điểm từ khi đi làm trước đến khi hết thời hạn nghỉ sinh con thì lao động nữ vẫn được hưởng chế độ thai sản quy định tại khoản 1 hoặc khoản 3 Điều 34 của Luật BHXH nhưng người lao động và người sử dụng lao động phải đóng BHXH, BHYT.

d) Trường hợp người cha hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng, người mẹ nhờ mang thai hộ, người cha nhờ mang thai hộ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng hưởng chế độ thai sản mà không nghỉ việc thì người lao động và người sử dụng lao động vẫn phải đóng BHXH, BHYT.

II. Quy định về cấp và quản lý sổ BHXH

1. Người lao động khi tham gia BHXH mà chưa được cấp sổ BHXH có trách nhiệm lập Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS), kê khai đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã kê khai để được cấp sổ BHXH.

2. Mỗi người lao động chỉ được cấp một sổ BHXH với mã số định danh duy nhất trong toàn bộ quá trình tham gia để theo dõi việc đóng và giải quyết chế độ BHXH, BHTN theo quy định của pháp luật. Trường hợp người lao động đã được cấp nhiều sổ thì phải chuyển toàn bộ sổ cho đơn vị sau cùng nơi đang tham gia lập thủ tục gộp sổ, nếu có thời gian trùng nhau cơ quan BHXH sẽ hoàn trả tiền trùng thông qua đơn vị để trả cho người lao động.

3. Sáu tháng một lần cơ quan BHXH sẽ cung cấp Thông báo kết quả đóng BHXH (mẫu C13-TS) của người lao động tại trang thông tin điện tử của BHXH thành phố <http://c13.bhxhtphcm.gov.vn/>. Người lao động tra cứu quá trình đóng BHXH, BHTN nếu chưa đúng, có sai sót thì thông báo cho đơn vị để kịp thời điều chỉnh với cơ quan BHXH.

4. Kể từ ngày 01/02/2016, việc cấp sổ BHXH thực hiện in tờ bìa BHXH và tờ rời BHXH theo mẫu sổ BHXH mới tại Quyết định 1035/QĐ-BHXH ngày 01/10/2015 của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam.

5. Người lao động có trách nhiệm bảo quản sổ BHXH theo quy định của Luật BHXH (năm 2014). Sau khi cơ quan BHXH bàn giao tờ rời sổ BHXH xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN đến năm 2015 cho đơn vị sử dụng lao động thì đơn vị có trách nhiệm bàn giao sổ BHXH (bao gồm bìa sổ BHXH và tờ rời sổ BHXH hoặc sổ BHXH và tờ rời sổ BHXH) cho người lao động.

6. Đối với những trường hợp người lao động đã nghỉ việc từ 31/12/2015 trở về trước mà chưa nhận sổ BHXH thì đơn vị sử dụng lao động bàn giao lại sổ BHXH cho cơ quan BHXH để lưu trữ. Khi người lao động đề nghị nhận sổ BHXH thì cơ quan BHXH thực hiện trả sổ BHXH cho người lao động.

7. Trường hợp người lao động đã hưởng BHXH một lần nếu còn thời gian tham gia BHTN chưa hưởng thì BHXH quận, huyện nơi giải quyết BHXH một lần sẽ thực hiện cấp lại và chốt sổ BHXH thời gian tham gia BHTN chưa hưởng, sổ sổ BHXH lấy theo sổ sổ đã cấp.

8. Trường hợp người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chấm dứt hưởng hoặc đã hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng còn những tháng lẻ chưa giải quyết thì được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng.

9. Đơn vị chuyển địa bàn, chấm dứt hoạt động, giải thể, phá sản phải đóng đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đến thời điểm di chuyển địa bàn, chấm dứt hoạt động, giải thể, phá sản để làm căn cứ chốt sổ BHXH giải quyết chế độ cho người lao động.

10. Ghi và xác nhận sổ trường hợp đơn vị còn nợ tiền đóng BHXH, BHTN

10.1. Đơn vị trong quá trình thực hiện thủ tục phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật còn nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN nếu người lao động chuyển sang nơi làm việc mới thì cơ quan BHXH chốt sổ đến thời điểm đơn vị đã đóng BHXH để người lao động tiếp tục tham gia BHXH tại đơn vị mới, sau khi thu hồi khoản nợ của đơn vị thì cơ quan BHXH sẽ chốt sổ bổ sung thời gian đóng BHXH cho người lao động.

10.2. Đơn vị thật sự gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh khi người lao động nghỉ việc, đơn vị phải đóng đủ tiền BHXH, BHYT, BHTN và tiền lãi chậm đóng của người lao động đến thời điểm thôi việc, đồng thời đóng bổ sung ít nhất bằng số nợ

BHYT (4,5%) và nợ quỹ BHXH ngắn hạn (4%) để đảm bảo quyền lợi cho những người lao động khác còn làm việc, trên cơ sở đó cơ quan BHXH chốt sổ cho người lao động đến thời điểm thôi việc.

10.3. Trường hợp đơn vị tại điểm 10.2 khi có người lao động khởi kiện đơn vị và đã có quyết định xét xử của Tòa án yêu cầu đơn vị hoàn tất việc trích nộp các khoản tiền BHXH để chốt sổ trả cho người lao động, hoặc người lao động đủ điều kiện hưởng hưu trí cần chốt sổ để giải quyết chế độ. Đơn vị thực hiện cam kết thanh toán số nợ trong thời gian sớm nhất, truy đóng trước tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN và tiền lãi chậm đóng của người lao động đến thời điểm nghỉ việc, thì cơ quan BHXH sẽ chốt sổ cho người lao động đến thời điểm nghỉ việc để bảo lưu sổ hoặc hưởng chế độ theo quy định.

III. Quy định về cấp và quản lý thẻ BHYT

1. Thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước: thời hạn sử dụng ghi trên thẻ không quá 3 năm; từ ngày đầu của tháng đóng BHYT đến 31/12 năm thứ 2 sau năm cấp thẻ.

1.2. Đối tượng còn lại: thời hạn sử dụng ghi trên thẻ không quá 1 năm; từ ngày đầu của tháng đóng BHYT đến 31/12 năm.

2. Cấp thẻ BHYT

2.1. Mỗi người chỉ được cấp một thẻ BHYT. Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia BHYT khác nhau thì đóng BHYT theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự của các nhóm đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của liên Bộ Y tế - Tài chính.

2.2. Đơn vị thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN đến tháng liền trước tháng hết hạn sử dụng thẻ, có đề nghị thì được cơ quan BHXH gia hạn thẻ BHYT tiếp theo liên tục với thời hạn thẻ trước đó.

2.3. Trường hợp đơn vị nợ BHXH từ 2 tháng trở lên nếu có văn bản đề nghị thanh toán hết tiền nợ BHYT và số tiền đóng BHYT tương ứng thời hạn sử dụng thẻ thì cơ quan BHXH sẽ gia hạn thẻ.

2.4. Thẻ tăng mới có thời hạn sử dụng ghi trên thẻ từ ngày đầu tháng nộp hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT theo quy định cho đến thời điểm hết hạn sử dụng chung của toàn đơn vị.

2.5. Khi nhận thẻ BHYT từ cơ quan BHXH đơn vị có trách nhiệm yêu cầu người lao động kiểm tra và đối chiếu thông tin trên thẻ BHYT, nếu có sai sót phải thực hiện điều chỉnh ngay.

2.6. Người hưởng chế độ ốm đau, thai sản tiếp tục sử dụng thẻ BHYT đã cấp, không thực hiện đổi thẻ BHYT.

3. Tên cơ sở khám chữa bệnh ban đầu được ghi trên thẻ BHYT

3.1. Người tham gia BHYT thường trú, tạm trú có thời hạn hoặc làm việc trên địa bàn tỉnh, thành phố được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã, tuyến huyện hoặc tương đương; một số cơ sở khám

bệnh tuyến tính hoặc tuyến trung ương được cơ quan BHXH thông báo hằng quý tại trang thông tin điện tử <http://bhxhtphcm.gov.vn/>.

3.2. Người tham gia BHYT được thay đổi cơ sở đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu vào 10 ngày của tháng đầu mỗi quý.

4. Thu hồi thẻ BHYT

4.1. Đối với người lao động nghỉ việc, di chuyển đơn vị phải thu hồi thẻ BHYT còn hạn sử dụng của người lao động (trừ trường hợp chết; chờ giải quyết chế độ hưu trí, trợ cấp tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp hằng tháng) để chuyển trả cơ quan BHXH trước ngày 1 của tháng giảm. Quá thời hạn đơn vị phải chịu trách nhiệm thanh toán giá trị thời gian còn lại của thẻ.

4.2. Trường hợp hồ sơ gia hạn thẻ đã được tiếp nhận xử lý nhưng sau đó đơn vị đơn vị mới điều chỉnh giảm lao động thì đơn vị có trách nhiệm nộp lại thẻ đã cấp các trường hợp nói trên cho cơ quan BHXH trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận thẻ bàn giao từ Bưu điện. Quá thời hạn đơn vị phải chịu trách nhiệm thanh toán giá trị thời gian còn lại của thẻ.

4.3. Thẻ BHYT cấp lại do mất không sử dụng để trả lại thẻ cho cơ quan BHXH trong trường hợp người lao động nghỉ việc (thanh toán giá trị thời gian còn lại của thẻ).

4.4. Trong tháng khi đơn vị thực hiện giao dịch điện tử báo giảm cơ quan BHXH sẽ tạm thời điều chỉnh tăng hết giá trị thẻ, đơn vị tập hợp thẻ BHYT các trường hợp ngừng đóng trong tháng trả (1 tháng/lần hoặc theo từng đợt phát sinh) cho cơ quan BHXH qua Bưu điện, cơ quan BHXH sẽ giảm giá trị thẻ tương ứng thời gian đã tăng từ lúc báo giảm. Đơn vị phải cam kết thu hồi thẻ BHYT từ lúc người lao động ngừng tham gia và chịu trách nhiệm thanh toán chi phí khám chữa bệnh phát sinh nếu có của người lao động từ ngày đầu tháng giảm.

4.5. Đối với các trường hợp vì lý do khách quan không giao dịch điện tử được, đơn vị chuyển thẻ đến cơ quan BHXH để được đóng dấu [Hạn sử dụng đến ____] để làm căn cứ thu hồi thẻ.

IV. Biểu mẫu tham gia BHXH, BHYT, BHTN

1. Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia BHXH, BHYT (TK1-TS).

1.1. Mục đích: Người lao động kê khai các thông tin liên quan khi tham gia lần đầu hoặc khi thay đổi thông tin.

1.2. Căn cứ lập: Người lao động căn cứ CMND (hoặc giấy khai sinh, sổ hộ khẩu) và hồ sơ gốc như lý lịch, hợp đồng lao động...để kê khai. Sau khi hoàn tất việc kê khai, người tham gia ký ghi rõ họ tên.

- Trường hợp kê khai thay đổi về nhân thân (họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh) đã ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT thì phải có xác nhận của đơn vị nơi người lao động đang làm việc.

2. Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin đơn vị tham gia BHXH, BHYT (TK3-TS).

2.1. Mục đích: kê khai các thông tin của đơn vị khi đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN và khi đơn vị có yêu cầu thay đổi thông tin.

2.2. Căn cứ lập: Đơn vị căn cứ Quyết định thành lập hoặc Giấy phép đăng ký kinh doanh, Giấy cấp mã số thuế và các hồ sơ khác có liên quan để kê khai.

- Khi thay đổi thông tin đơn vị tham gia BHXH, BHYT, BHTN thì chỉ cần ghi số định danh và chỉ tiêu [01], [11], [12];

- Đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc lập hồ sơ; lưu trữ hồ sơ tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

- Sau khi hoàn tất việc kê khai, thủ trưởng đơn vị ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

3. Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu D02-TS)

3.1. Mục đích: để đơn vị kê khai lao động, tiền lương tham gia BHXH, BHYT, BHTN; điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN và đăng ký cấp sổ BHXH, thẻ BHYT đối với người lao động thuộc đơn vị.

3.2 Căn cứ lập: đơn vị căn cứ (Mẫu TK1-TS); HĐLĐ, HĐLV, quyết định tuyển dụng, tiếp nhận; quyết định nâng lương, chuyển chuyển và các hồ sơ khác có liên quan đến lập Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu D02-TS)

- Nếu trong tháng đơn vị lập nhiều danh sách lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN thì đánh số các danh sách.

- Đơn vị kê khai đầy đủ, chính xác tiền lương đóng BHXH, BHYT, BHTN của từng người lao động theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về việc lập hồ sơ; lưu trữ hồ sơ tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

4. Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu C12-TS)

4.1. Mục đích: để thông báo chi tiết kết quả thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với các đơn vị tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

4.2. Căn cứ lập: cơ quan BHXH căn cứ số liệu Mẫu D02-TS, D02a-TS, Mẫu C12-TS tháng trước liền kề, dữ liệu trong phần mềm quản lý thu và các chứng từ nộp tiền trong tháng của đơn vị để lập Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN (Mẫu C12-TS)

- Xác định kết quả đơn vị đã đóng BHXH, BHTN cho người lao động tính đến hết tháng.... năm....: tương ứng với số tiền đơn vị đã đóng BHXH, BHTN cho người lao động như sau:

+ Đơn vị không nợ BHXH, BHTN thì xác nhận thời gian đóng BHXH, BHTN cho người lao động đến hết tháng ra thông báo.

+ Đơn vị nợ BHXH, BHTN thì xác nhận thời gian đóng BHXH cho người lao động tương ứng với số tiền đơn vị đã đóng BHXH.

(Đính kèm các biểu mẫu).

Nơi nhận:

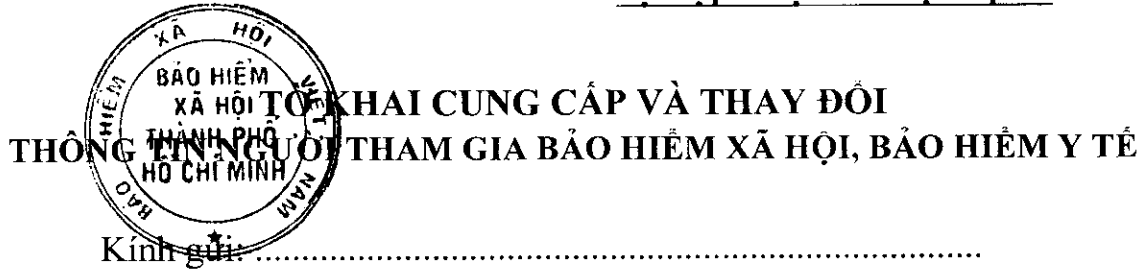
- Như trên;
- Ban Giám đốc BHXHTP;
- Các phòng chức năng BHXHTP;
- BHXH quận, huyện;
- Lưu: VT, QL-T.



BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



- [01]. Họ và tên (viết chữ in hoa):
- [02]. Số định danh:
- [03]. Ngày tháng năm sinh:[04]. Giới tính:[05]. Quốc tịch:.....
- [06]. Nơi cấp giấy khai sinh: [06.1]. Xã (phường, thị trấn)
[06.2]. Huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh)
[06.3]. Tỉnh (thành phố)
- [07]. Số chứng minh thư (Hộ chiếu):
- [08]. Địa chỉ nơi cư trú: [08.1]. Số nhà, đường phố, thôn xóm:
[08.2]. Xã (phường, thị trấn) [08.3] Huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh)
[08.4].Tỉnh (thành phố)
- [09]. Địa chỉ liên hệ: [09.1]. Số nhà, đường phố, thôn xóm:
[09.2]. Xã (phường, thị trấn) [09.3] Huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh)
[09.4].Tỉnh (thành phố)
- [10]. Mức tiền đóng:[11]. Phương thức đóng:
- [12]. Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu:
- [13]. Nội dung thay đổi, yêu cầu:
.....
- [14]. Tài liệu kèm theo:
.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ
(đơn vị chỉ phải xác nhận khi người tham gia thay
đổi họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh)

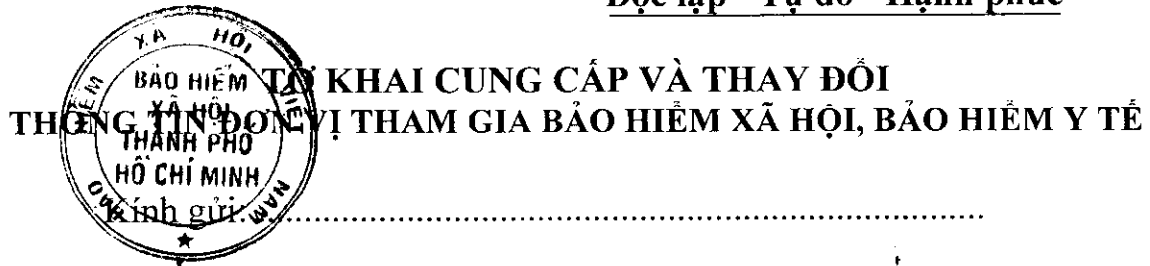
Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và
chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội
dung đã kê khai
....., ngày tháng năm

Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số định danh:

[01]. Tên đơn vị bằng tiếng việt:

[02]. Tên đơn vị bằng tiếng Anh (nếu có):

[03]. Mã số thuế:

[04]. Địa chỉ trụ sở:

[05]. Loại hình đơn vị:

[06]. Số điện thoại: [07]. Địa chỉ email:

[08]. Số Quyết định thành lập/Giấy phép đăng ký kinh doanh:

[08.1]. Số:; [08.2]. Nơi cấp:

[09]. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của đơn vị:

[09.1]. Họ và tên:

[09.2]. Ngày tháng năm sinh [09.3]. Giới tính

[09.4]. Quốc tịch [09.5]. Số CMT/hộ chiếu

[10]. Phương thức đóng khác: [10.1]. Hằng quý. ☐ [10.2]. 6 tháng một lần ☐

[11]. Nội dung thay đổi, yêu cầu:

[12]. Tài liệu kèm theo:

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên đơn vị:

Số định danh:

Địa chỉ:

Mẫu D02-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số: 959/QĐ-BHXH
ngày 09/9/2015 của BHXH Việt Nam)

DANH SÁCH LAO ĐỘNG THAM GIA BHXH, BHYT, BHTN

Số:..... tháng năm

Tổng số Số BHXH đề nghị cấp:

Tổng số thẻ BHYT đề nghị cấp:

Người lập biểu
Ký, ghi rõ họ tên

Ngàytháng năm

Đơn vị
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu



BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Mẫu C12-TS

(Ban hành kèm theo QĐ số: 959/QĐ-BHXH
ngày 09/9/2015 của BHXH Việt Nam)

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÓNG BHXH, BHYT, BHTN

Tháng năm

Kính gửi:

Địa chỉ:

BHXH

Địa chỉ:

Điện thoại: Số TK: Tại:

Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN của đơn vị như sau:

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	CỘNG
A	B	1	2	3	4 = 1+2+3
A	Kỳ trước mang sang				
1	Số lao động				
2	Phải đóng				
2.1	Thừa				
2.2	Thiếu				
3	Thiếu lãi				
B	Phát sinh trong kỳ				
1	Số lao động				
1.1	Tăng				
1.2	Giảm				
2	Phải đóng				
2.1	Tăng				
2.2	Giảm				
3	Điều chỉnh phải đóng kỳ trước				
3.1	Tăng				
	Trong đó: Năm trước				
3.2	Giảm				
	Trong đó: Năm trước				
4	Lãi				
4.1	Số tiền tính lãi				
4.2	Tỷ lệ tính lãi				
4.3	Tổng tiền lãi				
5	2% BHXH bắt buộc để lại				
C	Số tiền đã nộp trong kỳ				
1	Số thực nộp				
	+ UNC số, ngày .../.../.....				
	Trong đó lãi				
	- UNC số, ngày .../.../.....				
	Trong đó lãi				
2	Ghi thu 2 %				
D	Chuyển kỳ sau				
1	Số lao động				
2	Phải đóng				
2.1	Thừa				
2.2	Thiếu				
3	Thiếu lãi				

a) Kết quả đơn vị đã đóng BHXH bắt buộc cho..... lao động đến hết tháng/năm.....

b) Kết quả đơn vị đã đóng BHTN cho..... lao động đến hết tháng/năm.....

c) Tổng số nộp thiếu là..... đồng đề nghị đơn vị nộp cho cơ quan BHXH trước ngày.....

d) Đề nghị đơn vị kiểm tra số liệu trên, nếu chưa thống nhất đề nghị đến cơ quan BHXH

để kiểm tra điều chỉnh trước ngày / / . Quá thời hạn trên nếu đơn vị không đến, số liệu trên là đúng.

.....ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ thu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)